

# GIẤY THÔNG BÁO QUYỀN LỢI PHÚC THẨM

## 提審權利告知書

Thời gian thông báo \_\_\_\_\_ Giờ:phút \_\_\_\_\_ Sáng/Chiều Ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ (Dương lịch)  
告知時間 [時:分] 上午/下午 日 月 (西元)年

Ông/Bà \_\_\_\_\_, Ông/Bà do bị mắc bệnh truyền nhiễm theo pháp luật qui định hoặc có khả năng mắc bệnh truyền nhiễm theo-pháp luật qui định, để bảo vệ sức khỏe cho ông/bà và mọi người, đã do \_\_\_\_\_ (cơ quan quản lý) dựa theo các qui định pháp luật dưới đây thực hiện các biện pháp phòng dịch bệnh:

[ ] 先生/小姐, 您因罹患法定傳染病或有可能罹患法定傳染病, 為保護您及其他人的健康, 已由 [ ] (主管機關) 依下列法律規定實施防疫措施:

Theo điều thứ 44 và 45 của quy định về biện pháp phòng ngừa và điều trị bệnh truyền nhiễm, đối với bệnh nhân mắc bệnh truyền nhiễm theo qui định, cần phải tiến hành cách ly và điều trị.  
依傳染病防治法第 44 條及第 45 條規定, 為法定傳染病病人, 需施行隔離治療。

Theo mục thứ 1 điều thứ 48 của quy định về biện pháp phòng ngừa và điều trị bệnh truyền nhiễm, đối với người có tiếp xúc với bệnh nhân bị bệnh truyền nhiễm hoặc nghi ngờ người bị bệnh truyền nhiễm, cần phải tiến hành các xử lý cần thiết như lưu lại để xét nghiệm, kiểm tra, cách ly, cho uống thuốc, cách ly, vv  
依傳染病防治法第 48 條第 1 項規定, 為傳染病病人之接觸者或疑似被傳染者, 需施行留驗、檢查、預防接種、投藥、隔離等必要處置。

Theo điều thứ 58 và 59 của quy định về biện pháp phòng ngừa và điều trị bệnh truyền nhiễm, đối với nhân viên xuất, nhập (cảnh), cơ quan quản lý phải áp dụng các biện pháp cần thiết để phòng ngừa, kiểm dịch, cách ly và điều trị, vv  
依傳染病防治法第 58 條及第 59 條規定, 為入、出國(境)之人員, 主管機關得採行防疫、檢疫、隔離治療等必要處置。

Các vấn đề khác: dựa theo điều thứ \_\_\_\_\_, mục \_\_\_\_\_, khoản \_\_\_\_\_ của biện pháp phòng ngừa và điều trị bệnh truyền nhiễm.

其他: 依據傳染病防治法第 [ ] 條 [ ] 項 [ ] 款。

Căn cứ vào yêu cầu của luật phúc thẩm, đặc biệt thông báo ông/bà những điều sau đây:  
依照提審法之要求, 特告知您以下事項:

1. Nguyên nhân thực hiện biện pháp phòng dịch bệnh nói trên ( có thể là tên bệnh hoặc nguyên do mắc bệnh):

前揭防疫措施之執行原因 (可能罹患之病名或事由)

2. Thời gian chấp hành \_\_\_\_\_ [Giờ: phút] sáng/chiều, ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ (Dương lịch)  
執行時間 [時:分] 上午/下午 日 月 (西元)年

3. Địa điểm chấp hành (ghi lại địa chỉ hoặc hoặc địa điểm cụ thể được xác định):

執行地點(地址或可認定具體地點之記載)

4. Ông/Bà hoặc người thân có quyền căn cứ theo quy định của luật phúc thẩm, yêu cầu phúc thẩm ở tòa án địa phương  
您或您的親友有權利依照提審法的規定, 向地方法院聲請提審。

5. Ông/Bà cần cung cấp cho nhân viên chấp hành họ tên, địa chỉ hoặc số điện thoại người thân của ông /bà, cơ quan chấp hành sẽ cố gắng hết sức thông báo cho người thân của ông/ bà.  
您可提供執行人員您親友之姓名、地址或電話, 執行機關將盡合理努力通知您的親友。

6. Cách liên lạc chấp hành viên:  
執行人員聯絡方式:

Tên và chức danh: \_\_\_\_\_  
姓名與職稱

Điện thoại: \_\_\_\_\_  
電話號碼

本告知書一式二份; 第一聯送交本人或其法定代理人、監護人或保護人 第二聯由通知機關隨執行卷宗存查

通知單號：

**CHỨNG NHẬN TỔNG ĐẠT  
GIẤY THÔNG BÁO QUYỀN LỢI PHÚC THẨM**

提審權利告知書送達證明

Tôi tên là \_\_\_\_\_ vào \_\_\_\_\_ [Giờ: phút] Sáng/Chiều, ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ (Dương lịch) nhận được giấy thông báo về quyền lợi phúc thẩm do \_\_\_\_\_ (cơ quan quản lý) cung cấp

本人 [ ] 已於 [時:分] 上午/下午, [ ] 日 [ ] 月 [ ] (西元) 年收悉 [ ] (主管機關) 所提供之提審權利告知書。

Tôi

本人

Không yêu cầu cơ quan chấp hành thông báo cho người thân.

不請求執行機關通知親友。

Yêu cầu cơ quan chấp hành thông báo cho những người thân dưới đây:

請求執行機關通知以下親友：

Người thân thứ 1

第一位親友

Họ tên: \_\_\_\_\_

姓名

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

住址

Điện thoại: \_\_\_\_\_

電話

Người thân thứ 2

第二位親友

Họ tên: \_\_\_\_\_

姓名

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

住址

Điện thoại: \_\_\_\_\_

電話

**Bản thân Ký tên:** \_\_\_\_\_

本人簽名

若本人拒絕簽名，執行人員請填以下表格

執行人員 \_\_\_\_\_，已向本人解釋其聲請提審之相關權利，並要求本人於提審權利告知書簽名，但本人拒絕簽名。

執行人員簽名 \_\_\_\_\_

偕同執行人員簽名 \_\_\_\_\_

本告知書一式二份；第一聯送交本人或其法定代理人、監護人或保護人 第二聯由通知機關隨執行卷宗存

## THÔNG BÁO NGƯỜI THÂN GIẤY THÔNG BÁO QUYỀN LỢI PHÚC THẨM:

## 告知親友提審權利通知書

Người thân của Ông / Bà

您的親友

Do bị mắc bệnh truyền nhiễm theo qui định hoặc có khả năng mắc bệnh truyền nhiễm theo qui định, đã do \_\_\_\_\_ (cơ quan quản lý) dựa theo các qui định pháp luật dưới đây thực hiện các biện pháp phòng dịch bệnh:

因罹患法定傳染病或有可能罹患法定傳染病，已由 \_\_\_\_\_ (主管機關) 依下列法律規定實施防疫措施：

- Theo điều thứ 44 và 45 của quy định về biện pháp phòng ngừa và điều trị bệnh truyền nhiễm, đối với một bệnh nhân mắc bệnh truyền nhiễm theo qui định, cần phải tiến hành cách ly và điều trị.  
依傳染病防治法第 44 條及第 45 條規定，為法定傳染病病人，需施行隔離治療。
- Theo điều thứ 48 mục thứ 1 của quy định về biện pháp phòng ngừa và điều trị bệnh truyền nhiễm, đối với người có tiếp xúc với bệnh nhân bị bệnh truyền nhiễm hoặc nghi ngờ bị bệnh truyền nhiễm, cần phải tiến hành các xử lý cần thiết như lưu lại để xét nghiệm, kiểm tra, cách ly, cho uống thuốc, cách ly, vv  
依傳染病防治法第 48 條第 1 項規定，為傳染病病人之接觸者或疑似被傳染者，需施行留驗、檢查、預防接種、投藥、隔離等必要處置。
- Theo điều thứ 58 và 59 của quy định về biện pháp phòng ngừa và điều trị bệnh truyền nhiễm, đối với nhân viên xuất, nhập (cảnh), cơ quan quản lý phải áp dụng các biện pháp cần thiết để phòng ngừa, kiểm dịch, cách ly và điều trị, vv  
依傳染病防治法第 58 條及第 59 條規定，為入、出國(境)之人員，主管機關得採行防疫、檢疫、隔離治療等必要處置。
- Các vấn đề khác: dựa theo điều thứ \_\_\_\_\_, mục \_\_\_\_\_, khoản \_\_\_\_\_ của biện pháp phòng ngừa và điều trị bệnh truyền nhiễm.  
其他：依據傳染病防治法第 \_\_\_\_\_ 條 \_\_\_\_\_ 項 \_\_\_\_\_ 款。

Do người thân của ông/ bà chỉ định ông/bà là người nhận thông báo về quyền lợi liên quan đến luật phúc thẩm, nhân đây thông báo đến ông/bà các điều sau đây:

由於您的親友指定您為提審法相關權利之受通知者，特此通知您以下事項：

1. Nguyên nhân thực hiện biện pháp phòng dịch bệnh nói trên ( có thể là tên bệnh hoặc nguyên do mắc bệnh): \_\_\_\_\_  
前揭防疫措施之執行原因 (可能罹患之病名或事由)
2. Thời gian chấp hành \_\_\_\_\_ [Giờ: phút] Sáng/Chiều, ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ (Dương lịch)  
執行時間 [時:分] 上午/下午 日 月 (西元)年
3. Địa điểm chấp hành (ghi lại địa chỉ hoặc hoặc địa điểm cụ thể được xác định): \_\_\_\_\_  
執行地點 (地址或可認定具體地點之記載)
4. Ông/Bà có quyền căn cứ theo quy định của luật phúc thẩm, yêu cầu phúc thẩm ở tòa án địa phương  
您有權利依照提審法的規定，向地方法院聲請提審。
5. Thời gian thông báo \_\_\_\_\_ [Giờ: phút] Sáng/Chiều, ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ (Dương lịch)  
通知時間 [時:分] 上午/下午 日 月 (西元)年
6. Cách thức thông báo (mô tả hoặc chọn một trong các lĩnh vực dưới đây) : \_\_\_\_\_  
通知方式(載明或勾選下方欄位)
  - Người có mặt ký nhận.  
現場親自簽收。
  - Sau khi thông báo qua điện thoại, giấy thông báo sẽ được gửi bưu điện bằng hình thức bảo đảm 2 chiều đến cho người thân.  
電話告知後，通知書以雙掛號方式郵寄該親友。
  - Sau khi thông báo qua fax hoặc điện tín, giấy thông báo sẽ được gửi bưu điện bằng hình thức bảo đảm 2 chiều đến cho người thân..  
傳真或電郵告知後，通知書以雙掛號方式郵寄該親友。
7. Người liên lạc của cơ quan chấp hành  
執行機關聯絡人：
 

Tên và chức vụ : \_\_\_\_\_ Điện thoại : \_\_\_\_\_  
姓名與職稱 電話號碼

Người được thông báo ký tên: \_\_\_\_\_

被通知人簽名

若該親友拒絕簽名，執行告知人員請填以下表格

執行告知人員 \_\_\_\_\_ 已向該親友遞送告知親友提審權利通知書，並要求該親友於通知書簽名，但該親友拒絕簽名。

執行告知人員簽名 \_\_\_\_\_ 偕同執行人員簽名 \_\_\_\_\_